

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 110/2020/HSST
Ngày 29- 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường - Bà Phan Thị Hòe.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn, thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/HSST, ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐ XXST-HS ngày 17/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Vũ T (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1975 tại thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Vũ T (đã chết). Con bà: Lê Thị D - sinh năm 1935; Anh chị em ruột trong gia đình có 5 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1973; Có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 38 tháng về tội Cường đoạt tài sản, theo bản án số: 47/2012/HSS. Bị cáo đã được xóa án tích theo quyết định của Tòa án số 10/2017/GCN-CA ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Ngày 30/01/2018 bị Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hiện đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Công D (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1991 tại thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Công P, sinh năm 1959; Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1963; Anh chị em ruột trong gia đình có 3 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1990; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/01/2018 bị Công an huyện N, tỉnh

Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hiện đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Lê Đình D (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1968 tại thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: *Không biết chữ*; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Ngọc , sinh năm 1930; Con bà: Đặng Thị C, sinh năm 1936; Anh chị em ruột trong gia đình có 5 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1976; Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình D: Ông Phạm Văn Hà, trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An (Có mặt).

* Người bị hại: - Bà Lê Thị Đ , sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Hữu T , sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: xóm 6, xã Quỳnh Trang, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Chị Quách Thị H , sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Chị Trần Thị L , sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khối 6, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

- Chị Lê Thị T , sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Chị Lê Thị P, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ : Khối H , phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Cảnh L , sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ : Khối 11, phường Q, thị xã H , tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.**

Chị Bùi Thị L , sinh năm 1976 (Vợ bị cáo Lê Đình Danh).

Địa chỉ: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/10/2020, Lê Công D rủ Lê Vũ T tới đi đến địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An để bắt trộm chó đem về nhà bán lấy tiền tiêu xài thì Lê Vũ T Đồng ý. Sau khi thống nhất thì Lê Vũ T cùng Lê Công D đến rủ Lê Đình D đi cùng để trông giữ chó mỗi khi bắt trộm được thì Danh đồng ý. Trước

khi đi trộm chó Lê Vũ T đã chuẩn bị sẵn 01 bao tải màu da cam để đựng chó, 01 cuộn băng dán màu đen để cố định miệng chó, 01 súng bắn điện tự chế để bắn gây tê liệt chó và 01 lồng sắt để đựng chó. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì Lê Công Dũng, Lê Đình D có mặt tại nhà Lê Vũ T . Tại đây tất cả thống nhất, sau khi bắt được chó sẽ tập kết chó trộm được tại khu vực Nghĩa Trang thuộc khối Tân Sơn, phường Quỳnh Thiện, thị xã H, tỉnh Nghệ An giao cho Lê Đình D trông giữ. Lúc này Lê Vũ T , Lê Công D thống nhất sau khi bán được chó thì chia cho Danh số tiền 500.000 đ, số tiền còn lại thì Tiến, Dũng chia đều nhau. Sau đó Lê Vũ T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen đỏ; biển kiểm soát 36B7 - 012.42 chở theo Lê Công D ngồi phía sau cầm theo bộ súng bắn điện, 01 chiếc bị và 01 cuộn băng dính màu đen. Còn Lê Đình D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh; Biển kiểm soát 36B6 - 223.02 chở theo 01 lồng sắt. Các đối tượng đi theo đường quốc lộ 1A từ thị xã N, tỉnh Thanh Hóa vào địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An đã thực hiện các vụ trộm chó trên địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 12/10/2020, Lê Vũ T điều khiển xe mô tô chở Lê Công D đi đến xã Quỳnh Vinh, thị xã H bắt trộm được 02 con chó gồm 01 con chó cái màu lông vàng nặng 15 kg của chị Lê Thị Đại, sinh năm 1956, trú tại thôn 7, xã Quỳnh Vinh, thị xã H, tỉnh Nghệ An và 01 con chó cái màu lông vàng, trắng nặng 12 kg của Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1984, trú tại thôn 4, xã Quỳnh Vinh, thị xã H, tỉnh Nghệ An, rồi mang về khu vực nghĩa trang khối Tân Sơn, phường Quỳnh Thiện giao cho Lê Đình D bỏ vào lồng sắt cất giấu.

Lần thứ hai: Sau khi giao số chó trộm được lần thứ nhất cho Lê Đình D xong thì Lê Vũ T và Lê Công D tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực xã Quỳnh Trang, thị xã H bắt trộm 01 con chó cái màu lông vàng nặng 08 kg của Anh Nguyễn Hữu T , sinh năm 1972, trú tại xóm 6, xã Quỳnh Trang, thị xã H; điều khiển xe mô tô về phường Mai Hùng, thị xã H, bắt trộm 01 con chó cái lông màu vàng nặng 18 kg của Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố Yên Hợp, phường Mai Hùng, thị xã H; bắt trộm 01 con chó đực lông màu đen, trắng nặng 12 kg của Chị Quách Thị H , sinh năm 1975, trú tại Tổ dân phố Yên Hợp, phường Mai Hùng, thị xã H và 01 con chó đực lông màu Vàng-Trắng nặng 12 kg của Chị Trần Thị L , sinh năm 1983, trú tại khối 6, phường Quỳnh Xuân, thị xã H đưa về địa điểm tập kết về giao cho Danh trông giữ cất giấu.

Lần thứ ba: Sau khi giao các cá thể cho trộm lần thứ hai cho Lê Công Danh tiếp tục trông coi quản lý thì Lê Vũ T và Lê Công D tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực phường Quỳnh Phương, xã Quỳnh Liên, Phường Quỳnh Xuân, phường Quỳnh Thiện bắt trộm được 04 con chó gồm: 01 con chó đực màu lông vàng- đen nặng 7,5 kg của Chị Lê Thị T , sinh năm 1986, trú tại thôn Bình Minh, xã Quỳnh Liên, thị xã H; 01 con chó cái màu lông vàng-trắng nặng 12 kg của Chị Lê Thị P sinh năm 1972, trú tại khối Hồng Phong, phường Quỳnh Phương, thị xã H; 01 con chó đực lông màu đen nặng 9 kg của Anh Nguyễn Cảnh L ,sinh năm 1993, trú tại khối 11, xã Quỳnh Xuân, thị xã H, tỉnh Nghệ An

và 01 con chó cái lông màu vàng nặng 15 kg của Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1983, trú tại khối Tân Sơn, phường Quỳnh Thiện, thị xã H, tỉnh Nghệ An đem về giao cho Danh để cất dấu. Vào thời điểm 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2020 thì tổ công tác Công an thị xã H đã phát hiện hành vi bắt trộm chó, tiến hành bắt giữ các đối tượng.

Tại hiện trường lực lượng công an thị xã H đã thu giữ 01 chiếc lồng sắt bên trong có nhốt 08 cá thể chó và 01 bao tải bên trong đựng 04 cá thể chó trong đó có 02 cá thể chó đã chết.

Tại kết luận định giá số:19 ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H đã có kết luận định giá các cá thể chó mà các đối tượng Lê Vũ T, Lê Công D và Lê Đình D trộm cắp có giá trị như sau:

- 01 (Một) cá thể chó màu lông vàng-đen, giống đực, còn sống có trọng lượng 7,5 kg của Chị Lê Thị T thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 562.500 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông vàng-trắng, giống cái, còn sống có trọng lượng 12 kg của Chị Lê Thị P thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 900.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông vàng-trắng, giống cái, còn sống có trọng lượng 12 kg của Anh Nguyễn Văn H thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 900.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông vàng, giống cái, còn sống có trọng lượng 15 kg của chị Lê Thị Đại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.125.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông vàng- trắng, giống đực, còn sống có trọng lượng 12 kg của Chị Trần Thị L thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 900.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông đen- trắng, giống đực, còn sống có trọng lượng 12 kg của Chị Quách Thị H thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 900.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông đen, giống đực, còn sống có trọng lượng 9 kg của Anh Nguyễn Cảnh L thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 675.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông vàng, giống cái, còn sống có trọng lượng 8 kg của Anh Nguyễn Hữu T thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 600.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu lông vàng, giống cái, còn sống có trọng lượng 18 kg của Chị Nguyễn Thị C thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.350.000 đồng.

- 01 (Một) cá thể chó màu vàng, giống cái, còn sống có trọng lượng 15 kgcủa Anh Nguyễn Bá T thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là là 1.125.000 đồng.

Tổng số 10 (Mười) cá thể chó có tổng khối lượng 120,5 kg (Một trăm hai mươi phẩy năm kilôgam) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 9.037.500 đồng.

Ngoài ra, trên đường đi thuộc xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn Lê Vũ T và Lê Công D đã phát hiện và bắt trộm được 02 con chó đưa đến giao cho Lê Đình D trông coi cất dấu. Trong đó 01con cái lông màu đen nặng 24 kg được Hội đồng định giá kết luận có giá trị 1.800.000 đ và 01con chó cái lông màu vàng nặng 11 kg được Hội đồng định giá kết luận có giá trị 825.000 đ. Hai con chó này chưa xác định được chủ sở hữu.

*Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen - đỏ; Biển kiểm sát: 36B7 - 012.42. Xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh; Biển kiểm sát: 36B6- 223.02. Xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen số IMEI 1: 353101118171338. Tình trạng máy đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen số IMEI 1: 355849093645431, số IMEI 2: 355849098645436.

- 01 (Một) lồng sắt màu nâu đã qua sử dụng.

-01 (Một) bao tải màu cam.

- 01 (Một) bộ súng bắn điện tự chế đã qua sử dụng.

- 12 (Mười hai) cá thể chó có đặc điểm khác nhau có tổng khối lượng 155,5 kg, trong đó có 08 (Tám) cá thể chó còn sống và 04 (Bốn) cá thể chó đã bị chết.

Đối với 08 (Tám) cá thể chó còn sống hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, 04 (Bốn) cá thể chó đã bị chết hiện nay Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy. Số vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã H để bảo quản, quản lý theo đúng quy định.

*Về trách nhiệm dân sự: 08 (Tám) người bị hại gồm Chị Lê Thị P, Anh Nguyễn Văn H , chị Lê Thị Đại, Chị Trần Thị L , Chị Quách Thị H , Anh Nguyễn Cảnh L , Anh Nguyễn Hữu T , Chị Nguyễn Thị C, Anh Nguyễn Bá T đã nhận lại 8 cá thể chó của mình còn sống và không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường gì thêm. Còn 02 người bị hại là Chị Lê Thị T , Chị Lê Thị P do cá thể chó bị chết, đại diện gia đình các bị can đã bồi thường cho chị Thùy là 600.000 đồng, chị Phương là 1.000.000 đồng, sau khi được bồi thường thiệt hại thì 2 chị không có yêu cầu đề nghị đền bù gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-HM, ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Vũ T , Lê Công Dũng, Lê Đình D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Vũ T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Công D từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Đình D từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Vũ T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen-đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B7 - 012.42; Trả lại chị Bùi Thị Lan vợ bị cáo Lê Đình D 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B6- 223.02; Trả lại cho Lê Vũ Dũng 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353101118171338; Trả lại cho Lê Đình D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1: 355849093645431, số IMEI 2: 355849098645436.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) lồng sắt màu nâu đã qua sử dụng; 01 (Một) bao tải màu cam; 01 (Một) bộ súng bắn điện tự chế đã qua sử dụng.

Đối với 2 con chó đã chết mà các bị cáo đã bắt trộm tại xã Trường Lâm, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra đã thông báo và xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lê Đình Danh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội, đề nghị của của Viện kiểm sát. Bị cáo Lê Vũ T, Lê Công D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo Lê Đình Danh, người bào chữa cho bị cáo Lê Đình D đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo Danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo Lê Đình D được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Do không có tiền tiêu xài phục vụ cá nhân nên vào chiều ngày 12/10/2020 Lê Công Dũng, Lê Vũ T đã rủ nhau đi đến địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An để trộm chó đem về nhà bán để lấy tiền tiêu xài. Sau khi thống nhất Lê Vũ T đã chuẩn bị 01 súng bắn điện tự chế để bắn vào cơ thể chó gây tê liệt; 01 bao tải để đựng chó và 01 cuộn băng dính màu đen để cố định miệng chó sau khi bắt được. Để có người trông coi giữ chó sau khi bắt trộm

được thì Tiến, Dũng đã rủ Lê Đình D đi cùng để trông coi chó mỗi khi bắt trộm được thì Danh đồng ý. Các đối tượng thống nhất với nhau sau khi trộm được chó sẽ tập kết chó tại khu vực Nghĩa Trang thuộc khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Sau khi đi đến thị xã H, trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 12/10/2020 đến khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, Lê Vũ T, Lê Công Dũng, Lê Đình D đã thực hiện ba lần bắt trộm chó tại các phường, xã trên địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An bằng hình thức Lê Vũ T và Lê Công D dùng xe mô tô chở nhau dùng súng điện bắn vào cơ thể chó và đã bắt trộm được tổng số 10 cá thể chó là tài sản của các Chị Lê Thị T, Chị Lê Thị P, Anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Đại, Chị Trần Thị L, Chị Quách Thị H, Anh Nguyễn Cảnh L, Anh Nguyễn Hữu T, Chị Nguyễn Thị C, Anh Nguyễn Bá T. Sau khi trộm được chó thì Lê Vũ T, Lê Công D đã đưa số chó của những lần trộm được cho Lê Đình D trông coi. Tổng trị giá 10 cá thể chó mà Lê Vũ T, Lê Công D và Lê Đình D bắt trộm trên địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An được Hội đồng định giá xác định có giá là trị 9.037.500 đồng.

Trên cơ sở lời khai nhận của Lê Vũ T, Lê Công Dũng, Lê Đình D được khai thác trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cơ quan điều tra, điều tra viên xác định các đối tượng trên đã phạm tội trộm cắp tài sản, nên đã tiến hành các hoạt động tố tụng, theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự. Đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, lấy lời khai, áp dụng biện pháp ngăn chặn, hỏi cung các bị can, đấu tranh làm rõ, làm cơ sở để xử lý đối với Lê Vũ T, Lê Công Dũng, Lê Đình D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào kết quả điều tra và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Vũ T, Lê Công Dũng, Lê Đình D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội đúng qui định của pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi trộm cắp chó trong đêm ngày 12/10/2020 rạng sáng ngày 13/10/2020 tại địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An do bị cáo Lê Vũ T, Lê Công D và Lê Đình D thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền về tài sản của các công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp của các bị cáo còn gây nên sự bất bình, bức xúc cho quần chúng nhân dân.

Xét thấy thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng như các tỉnh khác nói chung và trên địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An nói riêng nạn câu bắt trộm chó xảy ra thường xuyên ngày càng có chiều hướng gia tăng. Để trấn áp loại tội phạm này cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo với hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết.

Lê Vũ T, Lê Công Dũng, Lê Đình D đồng phạm với nhau về tội trộm cắp tài sản, nhưng đồng phạm của các bị cáo là tự phát, giản đơn. Quá trình thực

hiện hành vi trộm cắp thì vị trí, vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa, xử lý cho phù hợp.

[3] Đối với Lê Vũ T, tuy không phải là người khởi xướng cho việc trộm cắp, nhưng khi được Lê Công D rủ đi trộm chó thì đồng ý ngay không một chút do dự. Bị cáo đã có ý thức trộm cắp chó từ trước nên bị cáo đã chuẩn bị mọi công cụ, phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp. Quá trình thực hiện việc bắt trộm chó bị cáo luôn thể hiện hành vi trộm cắp tài sản rất tích cực, như điều khiển xe mô tô đi đến nhiều địa điểm trên địa bàn thị xã H để cùng đồng phạm tìm tài sản để trộm cắp. Căn cứ vào mức độ tham gia thực hiện hành vi trộm chó do bị cáo Lê Vũ T và đồng phạm đã thực hiện thấy rằng Lê Vũ T là người có vị trí vai trò trách nhiệm chính trong vụ án. Do vậy cần xử lý bị cáo Lê Vũ T với mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Công Dũng, Lê Đình Danh.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra. Bố của bị cáo đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 3 lần trộm cắp là phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Nhân thân: Bị cáo Lê Vũ T có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Cường đoạt tài sản, đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Đánh giá tính chất vụ án, hành vi trộm cắp do Lê Vũ T đã thực hiện, đồng thời xem xét đến nhân thân của bị cáo, lẽ ra cần xử phạt bị cáo với mức án 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy sau khi trừ đi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, chỉ cần xử phạt bị cáo với mức án 10 tháng tù như đề nghị của đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[4] Đối với Lê Công D là người khởi xướng cho việc đi trộm cắp chó. Quá trình đi thực hiện hành vi trộm cắp thì bị cáo Dũng, bị cáo Tiến đều thể hiện hành vi cho việc trộm chó rất táo bạo, liều lĩnh. Hai bị cáo đều là người thực hành, quá trình thực hiện hành vi trộm cắp thì các bị cáo luôn thể hiện sự tích cực của mình thể hiện vị trí ngang bằng nhau. Lẽ ra nên cần xử lý bị cáo Lê Công D với mức hình phạt như Lê Vũ T như đã phân tích đánh giá nêu trên. Tuy nhiên xét về nhân thân của hai bị cáo thấy rằng bị cáo Lê Công D có nhân thân tốt hơn bị cáo Tiến, nhân thân của bị cáo Dũng chỉ dừng lại ở mức độ xử lý hành chính, nên cần xem xét để xử lý cho phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra. Đây là những tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo cùng với hai bị cáo khác đã thực hiện 3 lần trộm cắp chó là phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Đánh giá tính chất vụ án, những hành vi trộm cắp do Lê Công D cùng các đồng phạm đã thực hiện, đồng thời xem xét đến nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qui định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù cũng đủ nghiêm.

[5] Đối với Lê Công Danh: So với bị cáo Lê Vũ T , Lê Công D thì bị cáo Lê Đình D thực hiện hành vi trộm cắp ít nghiêm trọng hơn, bị cáo phạm tội ở vai trò thứ yếu, chỉ là người giúp sức trông chó cho bị cáo Dũng, bị cáo Tiến mỗi khi bắt trộm được. Tuy nhiên xét thấy rằng khi được bị cáo Tiến, bị cáo Dũng rủ đi trộm cắp hứa được chia tiền, chỉ vì đồng tiền nên bị cáo đã bất chấp pháp luật đồng ý cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình thực hiện hành vi trông giữ chó sau khi Lê Vũ T , Lê Công D bắt trộm được thì bị cáo luôn luôn thể hiện rất tích cực của mình trong việc trông giữ và thu gom tập kết chó trộm được. Xét hành vi bị cáo đã thực hiện cũng cần xử lý hình phạt nghiêm với hình phạt tương xứng, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, cố gắng cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo tốt. Bố của bị cáo đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là điều kiện để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Đình Danh.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội ba lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 12 Điều 52 của BLHS.

Sau khi trừ đi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo Lê Đình D còn được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, nên xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chỉ xử lý đối với bị cáo với mức hình phạt 07 tháng tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm .

[6] Các bị cáo Lê Vũ T , Lê Công Dũng, Lê Đình D có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền như qui định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ của các bị cáo Lê Công D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353101118171338; Thu giữ của Lê Đình D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1: 355849093645431, số IMEI 2: 355849098645436; Thu giữ của Lê Vũ T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu

YAMAHA Sirius màu đen-đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B7 - 012.42; Thu giữ của Lê Công Danh 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B6- 223.02.

Xét thấy hai chiếc điện thoại thu của Lê Công Dũng, Lê Đình D không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Dũng, bị cáo Danh. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius màu đen-đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B7 - 012.42 thu của Lê Vũ T và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B6-223.02 thu của Lê Đình D lẽ ra cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước, vì các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Nhưng xét thấy hai chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản chung của gia đình hai bị cáo, thuộc quyền sử dụng chung của gia đình, khi các bị cáo lấy xe mô tô đi thực hiện hành vi trộm cắp thì vợ của các bị cáo không biết, nên xét thấy không cần thiết phải tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước mà cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Vũ T và vợ của Lê Đình D là chị Bùi Thị Lan.

Tám con chó đang sống đã trả lại cho những người bị hại chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra là đúng qui định. Hai con chó đã chết được xác định là tài sản của Chị Lê Thị T, Chị Lê Thị P đã được Cơ quan điều tra xử lý trong giai đoạn điều tra bằng hình thức tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hai con chó đã chết đã bị tiêu hủy do các bị cáo đã bắt trộm được tại xã Trường Lâm, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu và xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu đối với 2 con chó này, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi có kết quả sẽ xử lý sau là đúng qui định.

Ngoài vật chứng nêu trên cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (Một) lồng sắt màu nâu đã qua sử dụng; 01 (Một) bao tải màu cam; 01 (Một) bộ súng bắn điện tự chế đã qua sử dụng. Xét thấy những vật chứng này các bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tám con chó còn sống của tám người bị hại trong vụ án đã được các bị hại nhận lại, những người bị hại này không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên miễn xét.

Đối với 02 con chó của Chị Lê Thị T, Chị Lê Thị P đã chết bị tiêu hủy đã được các bị cáo, gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho chị Thùy, chị Phương, ngoài ra họ không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên miễn xét.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ T 10 (Mười) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 13/10/2020).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Xử phạt: Bị cáo Lê Công D 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 13/10/2020).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình D 07 (Bảy) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 13/10/2020).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) lồng sắt màu nâu đã qua sử dụng; 01 (Một) bao tải màu cam và 01 (Một) bộ súng bắn điện tự chế đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 02/12/2020.

- Trả lại cho Lê Công D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353101118171338; Trả lại cho Lê Đình D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA 105” màu đen đã qua sử dụng số IMEI 1: 355849093645431, số IMEI 2: 355849098645436 theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 02/12/2020.

- Trả lại cho Lê Vũ T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen-đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B7 - 012.42, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 02/12/2020.

- Trả lại cho chị Bùi Thị Lan vợ của bị cáo Lê Đình D 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 36B6-223.02 theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 02/12/2020.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Lê Vũ T , Lê Công Dũng, Lê Đình D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS thị xã H;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS thị xã H;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Ngọc

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Quang Cường

Phan Thị Hòe

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS thị xã H;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Ngọc

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Sỹ Tổ

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Ngọc